

Số: 127/2020/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 15 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; Điều 212; Điều 213 – Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Đỗ Thị B**, sinh năm 1982

Đăng ký NKTT: Tổ dân phố số 1, phường Đ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- **Anh Trần Văn L**, sinh năm 1981

Đăng ký HKTT: xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn L và chị Đỗ Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển số 01-2005 ngày 20/7/2005, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Ngày 07/5/2020, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh L và chị B vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu về các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Trần Đ, sinh ngày 07/10/2005 và cháu Trần Th, sinh ngày 19/8/2007. Vợ chồng thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo mức cấp dưỡng hàng tháng, với mức 3.000.000đồng/tháng, đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Chị B cam kết tạo điều kiện thuận lợi cho anh L được thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị B và anh L cùng phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy chị Đỗ Thị B và Anh Trần Văn L thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 07/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của con chung, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn L và chị Đỗ Thị B.

- **Về con chung:** Chị Đỗ Thị B và anh Trần Văn L có hai con chung là Trần Đ, sinh ngày 07/10/2005 và Trần Th, sinh ngày 19/8/2007. Giao cả hai con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị B theo mức cấp dưỡng hàng tháng, với mức 3.000.000đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi các cháu thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị B và anh Trần Văn L phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng

đã nộp theo biên lai số 9225 ngày 13/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh L, chị B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 15/5/2020 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường Đại Mỗ (Để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu: HS, VP.

Chu Thiện Nghĩa